TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2019/DS-ST
Ngày: 13/8/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Hải.

2. Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2017/DSST ngày 16 tháng 02 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2507/2019/QĐXXST-DS ngày 02/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2999/2019/QĐST-DS ngày 24/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thị Thanh H, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Đường P, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đoàn Xuân C, sinh năm 1969 (Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 021286, quyển số 11 ngày 18/11/2016 tại Văn phòng Công chứng N).
Địa chỉ: Đường N, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Đường N, Phường N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình tố tụng tại tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Đoàn Xuân C trình bày:

Ngày 31/12/2013, bà Thái Thị Thanh H (sau đây gọi là Nguyên đơn) và bà Nguyễn Thị Thanh H1 (sau đây gọi là Bị đơn) đã ký Hợp đồng góp vốn xây dựng Trường mầm non tư thục P tại địa chỉ đường T, Phường M1, quận G, Tp. Hồ Chí Minh

được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng N. Hai bên thỏa thuận Nguyên đơn sẽ góp số tiền 600.000.000 đồng và được chia 40% lợi nhuận theo định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Thực hiện thỏa thuận, Nguyên đơn đã góp đủ số tiền 600.000.000 đồng và Bị đơn có lập biên nhận tiền, phiếu thu cùng ngày 31/12/2013.

Tuy nhiên, Bị đơn đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng góp vốn không chia lợi nhuận cho Nguyên đơn. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền lợi nhuận thì đến ngày 20/4/2016, Bị đơn đã tự nguyện viết giấy mượn tiền xác nhận có nợ Nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng là tiền góp vốn và tiền lợi nhuận thu từ hoạt động kinh doanh của Trường mầm non P. Tại giấy mượn tiền, Bị đơn cam kết hẹn đến ngày 30/4/2016 sẽ trả số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng đến nay Bị đơn vẫn không thanh toán cho Nguyên đơn bất kỳ khoản tiền nào.

Nhận thấy, Bị đơn đã cố tình kéo dài thời gian và không có thiện chí trả nợ cho Nguyên đơn. Vì vậy, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn phải trả ngay một lần số tiền 1.000.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của Bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt, không bổ sung chứng cứ mới, không có ý kiến gì về các chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/6/2019. Đại diện Nguyên đơn – ông Đoàn Xuân C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải trả ngay một lần số tiền 1.000.000.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 20/4/2016 mà Nguyên đơn và Bị đơn đã xác lập, căn cứ Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự Tp. Hồ Chí Minh xác định Bị đơn có vay của Nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng. Do đó Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả số nợ gốc 1.000.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn yêu cầu trả lại số tiền còn nợ theo giấy mượn tiền ngày 20/4/2016. Xét đây là tranh chấp phát sinh trong quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân với cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn; theo các kết quả xác minh của Công an Phường N, Quận M ngày 27/3/2016, Công an phường T, Quận M2 ngày 28/8/2017, Bị đơn không đăng ký thường trú, tạm trú, thực tế cư trú tại địa chỉ đường T, Khu phố B, phường T, Quận M2, Tp. Hồ Chí Minh. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Đường N, Phường N, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Về việc giải quyết vắng mặt đối với Bị đơn: Qua việc xác minh nơi cư trú của Bị đơn như đã nêu trên, có cơ sở xác định đơn khởi kiện của Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của Bị đơn, việc Bị đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho người khởi kiện biết được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, đại diện nguyên đơn tham gia đầy đủ khi có Giấy triệu tập của Tòa, Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, đại diện Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với Nguyên đơn và Bị đơn.

Về tư cách đương sự: Nguyên đơn ủy quyền cho ông Đoàn Xuân C tham gia tố tụng. Xét là sự tự nguyện, hợp lệ, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 20/4/2016 mà Bị đơn viết và ký tên với nội dung Bị đơn có mượn của Nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng, hẹn ngày 30/4/2016 sẽ thanh toán.

Ngày 06/3/2019, Tòa án nhân dân Quận 1 ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 587/2019/QĐ-TCGĐ trưng cầu Phân viện Khoa học Hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh thực hiện giám định chữ viết và chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh H1 tại Giấy mượn tiền ngày 20/4/2016 so với chữ viết và chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh H1 tại mẫu so sánh có phải cùng một người không.

Căn cứ Kết luận giám định số 1660/C09B ngày 28/3/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung kết luận như sau: "Chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Thị Thanh H1 trên "Giấy mượn tiền" đề ngày 20/4/2016 (Ký hiệu A) so với chữ viết, chữ ký dùng làm mẫu so sánh đứng tên Nguyễn Thị Thanh H1 trên các tài liệu ký hiệu M1, M2, M4 là do cùng một người viết, ký ra".

Vì vậy, đủ cơ sở để xác định Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H1 có mượn của Nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng, hẹn ngày 30/4/2016 sẽ thanh toán nhưng từ đó đến nay Bị đơn vẫn chưa thanh toán cho Nguyên đơn. Mặc dù Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cũng như thông báo về việc Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn trả nợ nhưng Bị đơn vắng mặt, không cung cấp chứng cứ thể hiện việc trả nợ nên Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải trả ngay một lần số tiền 1.000.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu Bị đơn trả lãi.

Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết nội dung vụ án nêu trên phù hợp với những đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu Bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với Bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của Bị đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo luật định. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Thông báo số 15/TB-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc đính chính Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Bà Thái Thị Thanh H:

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H1 trả cho bà Thái Thị Thanh H ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Thái Thị Thanh H cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Thanh H1 còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Thanh H1 phải chịu án phí là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

Bà Thái Thị Thanh H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0019101 ngày 16/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Thái Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thanh H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND Q 1;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- CC THADS Q1;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

Phạm Thị Thu Hiền